



TRẠI TÙ T 4 Hồi ký

Phần 4

Quỳnh Hương

(Cám ơn nhà thơ NMH đã khích lệ và góp ý, giúp tôi hoàn chỉnh những trang hồi ký này)

PHƯỚC LONG VÀ BÙI GIA PHÚC

Ngày chuyển trại rời khỏi Thành ông Năm đã làm tôi rơi nước mắt. Toán đầu đi Long Giao. Xe khởi hành lúc 8 giờ sáng. Toán còn lại chúng tôi đi Bùi gia Phúc và Bùi gia Mập, thuộc tỉnh Phước Long, phải đợi đến 10 giờ. Toán Bùi gia Mập tôi nhớ có Khả Năng, một nghệ sĩ hài có tiếng thuộc Tiểu Đoàn Tâm Lý Chiến. Hóc Môn đi Bùi gia Phúc và Bùi gia Mập, Tỉnh Phước Long, quãng đường trên 100km, đoàn xe tù ọc ạch tới khuya mới đến được Bùi gia Phúc. Trên 30 người, bị nhét cứng trên sàn chiếc xe, loại chở hàng. Tôi ngồi phía sau, sát bửng xe.

Hình ảnh đáng nhớ trong tâm trí tôi là, khi xe vừa quẹo trái về phía Saigon, vì xe đi với tốc độ rất chậm, tôi nhìn thấy đứa con gái thứ tư của tôi, tên Nga, đứng bên lề đường. Ngày tôi được trả tự do thì đứa con này và em trai nó, tên Lương, đã ở trên đất Mỹ, thoát khỏi nhà tù lớn của Việt cộng. Bà xã tôi đã tốn “cây”, kiếm đường cho chị em nó đi chuyển vượt biển vào ngày 2 tháng 9 năm 1979, ngày mà bọn công an biên phòng còn say sưa, mừng kỷ niệm, đã lơ là canh gác. Chủ thuyền đã tổ chức vượt biển vào đúng ngày này, nên may mắn không bị chặn bắt. Sau 4 ngày lênh đênh trên biển thì được tàu chiến Mỹ vớt, rồi đưa đến Subic Bay, căn cứ Hải Quân Hoa Kỳ ở Phi luật Tân. Nhìn con mà lòng buồn ngủi. Tôi đưa tay lên vẫy, ra hiệu cho nó dễ nhận. Nó cũng nhìn ra tôi và dơ tay vẫy chào. Không tiếng chào, không tiếng khóc, nhưng lòng dường như tan nát. Đồng thời nhiều thân nhân cũng đứng đón ở hai bên lề đường nhìn theo đoàn xe tù nhân chính trị. Họ vẫy tay, cũng tương tự như con tôi vẫy tay khi nhìn thấy bố.

Lần di chuyển này, bọn cai tù nói cho chúng tôi biết là lên Phước Long để “tặng gia sản xuất”. Đi Phước Long phải qua Đồng Xoài, nơi mà tôi cũng có một kỷ niệm đáng ghi nhớ. Trong thời quân ngũ, vào năm 1965, Cộng quân tấn công Đồng Xoài. Chúng tấn công 2 ngày, đêm, chiếm quận lỵ nhưng không chiếm được Đồn của Trung đội Pháo binh. Khi tiểu đoàn 3 Bộ Binh thuộc Trung đoàn 8 bị thiệt hại tại đồn điền Thuận Lợi, cách quận lỵ khoảng 12 km, thì Bộ Tư Lệnh Sư Đoàn 5 xin tăng cường Tiểu Đoàn Nhảy Dù lên và đẩy lui địch quân. Thương binh của Tiểu Đoàn Bộ Binh thiếu thuốc men, nên Bác sĩ Phạm văn Dương Lâm, Đại đội Trưởng Đại Đội 5 Quân y cử anh Thanh và 2 y tá đi ngày hôm trước; hôm sau, Bác sĩ Bùi phạm Kha, tôi cùng 2 y tá, đi chuyển sau, trên trực thăng tiếp tế đạn lên Đồng Xoài vào 4 giờ sáng, vừa để tiếp tế thuốc men, và vừa tăng cường cấp cứu thương binh, sau đó đưa lên trực thăng về Tổng Y Viện Cộng Hoà. Anh bạn Thanh đủ 4 năm giải ngũ về dạy ở Trường Trung học Chu văn An. Sau tháng tư đen tôi không gặp lại.



Sáng hôm sau, tôi gặp người bạn, anh Khải, Pháo đội trưởng Anh cho biết anh có 4 khẩu pháo 105 ly và anh đã nã đại bác 105 ly, loại đạn (đum đum) bắn ra vài giây là nổ trên không, nên Việt cộng tấn công nhiều đợt, đã bị tổn thương nặng, không chiếm được đồn. Thiếu tá Quận Trưởng và một số Địa Phương Quân cũng phải rút lui sang bên đồn của Pháo binh. Tôi ở lại Đồng Xoài 10 ngày, sau khi đã xong nhiệm vụ tải

thương, thì lên Caribu, loại máy bay vận tải của Úc, về Vũng Tàu rồi ngày sau trở lại đơn vị.

Xe tù qua Đồng Xoài đã chấp choạng tới, tôi không nhận ra chốn cũ, nơi đã ghi dấu một kỷ niệm trong đời quân ngũ. Có thể là “bãi bể nương dâu”, thời gian qua đi, tính đến ngày này cũng đã gần 14 năm. (1965-1979)

Trại tù khổ sai Cộng Sản

Lên đến Bùi gia Phúc thì đã 11 giờ khuya. Xuống xe là đứng xếp hàng nghe đọc tên để phân phối về lán. Tôi được phân về Lán 1, sát cổng trại. Lán là một dãy nhà dài chừng 40 mét, ngang 5 mét. Hai bên đóng sàn cao 1 mét, trên lát lò-ô non đập dẹp để nằm. Giữa 2 bên dãy sàn là khoảng cách trên 1 mét, dùng làm lối đi. Mỗi người đều có poncho hay vải nhựa trải lên nẹp nằm, để tránh dầm tre đâm vào mình.

Lên Phước Long thì chịu nhiều việc nặng nề hơn, như đốn gỗ, dẫn lò-ô để làm nhà sàn, hay chặt cây, phá rừng làm rẫy, hoặc cuốc đất trồng lúa, khoai mì. Đất Phước Long màu mỡ nên khoai mì củ rất lớn.

Lúc chúng tôi đến vùng này thì các bạn tù tới trước đã đốt rừng và trồng được 180 hectares lúa và 800 hectares khoai mì. Tuy trồng được lúa, nhưng chúng tôi không bao giờ được phát gạo để ăn. Ở Phước Long, chúng tôi không bị ăn món gây đau bao tử là bo bo nữa, mà hai bữa khoai mì sáng và chiều. Khoai mì cấp phát không tươi, ngon bằng khoai mì lấy ‘trộm’, do chính tay mình trồng, khi đi nhỏ theo lao động khổ sai. Tôi còn nhớ, mỗi lần đi nhỏ mỗi người phải nạp 32 kilos. Lên Phước Long không phải ăn độn rau lang. Không những thế, ngoài việc vào Sóc người Thượng mua thức ăn, thỉnh thoảng đi làm, cả nhóm cũng bắt được rắn, chuột rừng, nên đỡ khổ hơn mấy năm ở Trại tù T 4.

Viết đến bo bo, tôi lại nhớ ngày nào, thẩm thoát đã hơn 30 năm, phải ăn thức ăn cho ngựa của Argentina. Tôi biết chắc là của Argentina vì ngoài bao vải có ghi tên nước viện trợ. Thức ăn này đã gây cho tôi đau bao tử. Khi về Saigon, tôi phải vào bệnh viện mất 3 tuần. Chụp quang tuyến, kết quả là loét tá tràng và sa bao tử. Nhà thương không có thuốc. Nói nào ngay, có thuốc, nhưng toàn xuyên tâm liên và hà thủ ô, trị bách bệnh! Tôi không nói “bôi bác chế độ”, bởi vì chế độ chẳng có đẹp để gì, bôi bác thì cũng đến thế thôi. Tôi đọc báo Nhân dân - trong thời gian bị tù ở Thành ông Năm - thì báo đăng là bác sĩ ở Hanoi, đi học lại lớp 3. Họ học lớp 2, đi học y tá, cứu thương viên, ra làm việc một, hai năm, rồi học y sĩ vài tháng, sau đó học bác sĩ 2 năm, nên họ chưa qua học lớp 3. Vì vậy, nếu nằm nhà thương mà gặp bác sĩ trong Rừng ra khám, là y chang cho toa Xuyên tâm Liên hoặc Hà Thủ Ô.

Các nhà thuốc ngày ấy thì chỉ duy nhất có một nhà thuốc tây ở đường Trần quang Khải, Tân Định, là thu mua các thùng thuốc do thân nhân ở ngoại quốc, nhất là Mỹ, gửi về, nên đến đó mới có thể mua được Tagamet. Loại thuốc đau bao tử này, ngày nay thì thường, nhưng thời đó rất quý, nhất là tại Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Không phải như hiện nay, có Protonix hay Prevacid... Khi tôi xuất viện, ngày nào cũng phải ghé Tân định để may gặp được thuốc họ mới thu mua. Trong thời kỳ “gạo châu củi quế”, giai đoạn Việt Nam tiến dần về thời đồ đá, dưới tài lãnh đạo của bác (!) Hồ chết tiệt, may mắn cho tôi, được bà xã đảm đang buôn bán, không những kiếm được tiền cho con vượt biên, lại còn lo cho tôi tương đối đầy đủ trong thời gian bị cầm tù, và cả khi về, thuốc men trị bệnh. Tôi nhớ đến những **văn thơ Khen Vợ** của cụ Trần tế Xương:

*“Quanh năm buôn bán ở mom sông,
Nuôi đủ năm con với một chồng
Lặn lội thân cò khi quãng vắng,
Eo sèo mặt nước, buổi đò đông...”*

Đọc những dòng này, cụ bà Tú Xương nghe ra cực lắm. Nhưng thời của cụ xã hội không đảo lộn và không bị kim kẹp như Saigon, sau tháng tư đen. Và, cụ ông vẫn ở trong nhà, dù không làm được gì, vẫn hủ hỉ bên cụ bà khác hẳn với tôi ở trong tù khổ sai Cộng Sản. Mà cụ bà Tú Xương chỉ nuôi 5 con với một chồng. Bà xã tôi lại nuôi 8 con với một chồng - ở tù Cộng Sản. Đây là may mắn trong cuộc đời tôi. Tôi lại không có tài làm thơ như cụ Tú Xương. Thật đáng tiếc!

Ngoài Tagamet, tôi còn phải dùng món thuốc - rất ư Việt Nam - là Bột Nghệ Mật Ong. Xuất viện rồi, phải trên 6 tháng ăn cháo đặc và uống thuốc mới bớt. Sau khi tái khám, chụp hình quang tuyến, tôi biết kết quả là khỏi. Tuy vậy, bây giờ cái bao tử không thể hấp thụ nước cam hay nước chanh. Vì Citric acid vào là nó hành liền. Ôi bo bo! Tôi phải viết rõ thêm để có thể đọc giả còn ít tuổi, không biết bo bo thể nào mà tất cả dân miền Nam Việt Nam "rét" nó đến như vậy.

Bo bo, hạt tròn. Giống như hạt Ý Rĩ, hoặc hạt Đậu Bắp, hoặc hạt Rau Mồng Tơi... Nó lớn hơn hạt Đậu xanh chút ít, màu trắng ngà. Nấu 1 giờ thì không nở nổi. Mấy ngày đầu chúng tôi nấu 1 giờ, rồi lên 2 giờ. Cuối cùng là 3 giờ thì hạt bo bo nở gấp 2 lần. Nếu nấu một giờ mà ăn thì khi đi cầu tiêu, nó còn hình nguyên hạt. Nhai kỹ đến mấy cũng không tan được cái vỏ. Mà nấu 3 giờ, ăn rồi, đi cầu tiêu vẫn còn vỏ. Trong hơn 3 năm ở Thành ông Năm, bị hơn nửa năm ăn bo bo. Trên 50 cầu tiêu lộ thiên, bắc bằng gỗ sồi sài trên một cái lạch, dài khoảng 50 mét, ngang 6 mét, sâu 2 mét. Bên dưới dòi bọ không biết là bao nhiêu triệu con. Giai đoạn ăn bo bo, dưới rãnh cầu tiêu, vỏ hạt bo bo nổi nhiều ngang như dòi bọ, mà dòi bọ cũng chề!

Tôi nhớ lại khoảng thời gian gần chấm dứt bo bo, anh bạn Chánh trong nhóm chúng tôi đem thí nghiệm, ngâm bo bo một đêm, sáng hôm sau giã và cho nước vào nguấy đều. Sau đó gạn ra, bỏ bã. Phần bã Chánh cầm lên nó giống như cao su, bóp vào kéo ra như kẹo kéo. Điều này chứng tỏ khi ăn vào bao tử không thể tan nổi. Sau khi vứt phần bã đi, Chánh để lắng một lúc và gạn bớt nước trong phía trên rồi đổ bánh xèo "chay" không nhân thịt. Từ đó chúng tôi phân chia nhau ngâm bo bo, giã, khi xong việc thì Chánh sẽ đổ bánh xèo. Sáng kiến này của Chánh giúp nhóm tôi được khoảng 2 tuần ăn ngon miệng mà nhẹ bụng. Như tôi đã viết phần trên, trong tổ chúng tôi trồng 20 luống rau lang, mỗi chiều luộc lên ăn thay cơm một thời gian dài, khi chỉ được phát mỗi ngày một chén cháo.

Ăn bo bo một thời gian, thì hết được viện trợ bo bo, mà lại được vài nước tư bản (không giấy chết) cứu đói nước Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam anh hùng (rơm) (1), bằng bột mì. Chúng tôi được phát bột mì thay bo bo. Giai đoạn đầu chia cho mỗi người một ngày một chén gạt ngang. Cho nước vô nhào, rồi đun sôi. Lúc ăn, phần ngoài chín, phần trong không chín nổi. Ít ngày sau, một anh bạn tù cùng đội tên Quảng, nói chuyên là, ba của anh có Lò Bánh Mì, nên anh biết cách làm. Thế là Lộc đội trưởng xin cai tù thuận cho làm bánh mì. Mấy ngày đầu chuẩn bị, Quảng được cung cấp cho 40 người để phân chia công việc. Một toán lấy 2 Connex, đục lỗ phía hông cho thông khí. Toán khác lấy tôn từ mấy nhà nhỏ bỏ không, gò 10 cái máng lớn, dài gần bằng chiều dài Connex, dùng để đặt bánh vào nướng. Toán thứ 3, tháo thùng xăng xe GMC, làm 4 cái lò đốt than quả bàng. Còn một toán, lấy nước trộn than, rồi nắm, đem phơi.

Xong công việc chuẩn bị phương tiện nướng bánh mì, Quảng được phân cho 20 người chuyên việc nướng bánh. Tuy vậy, mỗi chiều đội cũng phải cắt 20 người luân phiên lên để nhào bột mì với bột nổi. Nhồi đều rồi chia ra từng phần bánh, đem ủ qua đêm để bột nở lớn ra. Sáng hôm sau, khoảng 4 giờ, toán nướng bánh mì lên đốt lò, nướng bánh. Mỗi người được phát một ngày một ổ bánh mì dài khoảng 1 gang, ăn làm 2 bữa. Nếu còn đói bụng tiếp thì lại rau lang.



Cách làm này được các Trại 1, 2, 3, 5, 6 làm theo. Cai tù thấy bánh ngon, cũng chia mỗi tên 2 ổ một ngày.

Vào Lán 1, tôi có thêm vài bạn trẻ. Các bạn này gần hết là Trung Úy Bộ Binh. Riêng Quang trưởng Lán lại là Trung Úy Không Quân. Quang khoẻ mạnh và nhanh nhẹn. Tuy nhanh vậy mà Quang không lẹ cẳng bằng ông Kỳ (cục): nói hăng, rút lẹ, trơ trên và luồn cúi giỏi - nên Quang phải ở lại xe 5 cuốn lịch. Gần gũi và thường giúp đỡ tôi ở trong Lán số 1 có Khang, Thái và Đức. Đức cũng có với tôi một chuyện đáng nhớ trong những ngày ở tù tại trại Bùi gia Phúc.

Đức còn trẻ, khoẻ mạnh, mau mắn, tuổi ít hơn tôi khoảng một giáp. Nhà Đức ở Gò Vấp. Bố mẹ Đức cũng di cư tị nạn cộng sản năm 1954. Đức thường hay giúp tôi trong việc nhổ mì cho đủ tiêu chuẩn 32 kilos. Sức tôi yếu, có những củ mì lớn, mọc sâu quá, tôi không nhổ nổi. Khang, Thái thịnh thoảng cũng giúp tôi, nếu được phân cùng toán nhổ mì.

Có một lần, cai tù phân đi chặt cây. Tiêu chuẩn chặt cây là loại cây dài 4 mét, phần gốc phải 2 tấc đường kính, bóc hết vỏ, thường dùng làm cột nhà sàn. Mỗi người chặt một cây, vác về nạp là xong việc một ngày. Đức chỉ làm hơn 1 giờ là xong rồi qua giúp tôi xong việc sớm để rủ tôi vào Sóc người Thượng, kiếm mua gà hay mè đen, về làm món thức ăn: muối mè. Tiếng Bắc gọi là vùng. Người Thượng trên Phước Long không trồng mè trắng.

(còn tiếp)